



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.25.01627

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : Epicin-AGP Complete
Số lượng/ khối lượng : 500 thùng/ 9.000 lít
Ngày sản xuất : 16/12/2024; 18/12/2024; 26/12/2024; 30/12/2024;
02/01/2025
Hãng, nước sản xuất : Epicore Networks (U.S.A) INC, USA
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : 4540017645 ngày 05/12/2024
Hóa đơn số : IN25008 ngày 31/01/2025
Vận đơn số : OH-25010042 ngày 10/02/2025
Giấy đăng ký kiểm tra số : Số 1169/HQ-GDK-TTKN ngày 26/02/2025
Mã hồ sơ số : BNNPTNT29250032815
Đơn vị được cấp : **CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM**
Địa chỉ: Số 36 Đường số 6, KCN Việt Nam -
Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An,
tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số 28/2012/TT-
BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công
nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-32-2:2020/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng

Quyết định chứng nhận
Số: 173 /QĐ-TTKN-CNKN
Ngày 18 tháng 4 năm 2025



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đã Thanh Tùng





CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.25.01628

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : AZOMITE
Số lượng/ khối lượng : 2.480 bao/ 49.600 kg
Ngày sản xuất : 05/02/2025
Hãng, nước sản xuất : Azomite Mineral Products, Inc, USA
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : 4540016364 ngày 28/08/2024
Hóa đơn số : 24-13692 ngày 04/02/2025
Vận đơn số : NAM7409965 ngày 19/02/2025
Giấy đăng ký kiểm tra số : Số 1845/HQ-GDK-TTKN ngày 21/3/2025
Mã hồ sơ số : BNNPTNT29250033589
Đơn vị được cấp : **CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM**
Địa chỉ: Số 36 Đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng

Quyết định chứng nhận
Số: 173 /QĐ-TTKN-CNKN
Ngày 18 tháng 4 năm 2025



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Thanh Tùng



BẢNG MÃ HOÁ MẪU PHÂN TÍCH

1. Mã hoá mẫu (trước khi gửi đi phân tích)

Doanh nghiệp/ ngày mã hoá	Mã mẫu	Quy chuẩn áp dụng	Tên sản phẩm/ Chỉ tiêu phân tích		Ghi chú
			Tên sản phẩm	Chỉ tiêu phân tích	
Công ty TNHH Behn Meyer Việt Nam 11/4/2025	0425114/ HQP2	Mục 2.4 bảng 5 QCVN 02-31- 2:2019/BNNPT NT	Azomite	As vô cơ (mg/ kg) Pb (mg/kg) Hg (mg/kg) Cd (mg/ kg)	BNNPTNT2925 0033589
	0425115/ HQP2	Mục 2.1 bảng 1 QCVN 02-32- 2:2020/BNNPTN T	Epicin-AGP Complete	As (mg/ lít) Pb (mg/lít) Hg (mg/ lít) Cd (mg/ lít)	BNNPTNT2925 0032815

Bảng mã hoá này được lập thành 02 bản: 01 bản lưu tại cơ sở thực hiện mã hoá mẫu, 01 bản đính kèm Báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm

NGƯỜI LẬP MÃ HOÁ



Nguyễn Thế Linh

2. Gửi mẫu đến phòng thử nghiệm

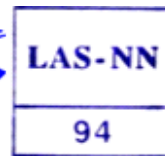
Người thực hiện	Đơn vị	Thời gian (ghi rõ.... giờ, ngày.../.../...	Phòng thí nghiệm được lựa chọn	Ghi chú
Nguyễn Thế Linh	Trung tâm Vùng II	17h30 ngày 11/4/2025	ASTAC	





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 3821/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng II

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Nguyễn Thế Linh

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 10342504456

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 12/04/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 12/04/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
0425115/HQV2	Asen (As)	mg/L (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
	Chì (Pb)	mg/L (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/L (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg)	mg/L (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012

Cần Thơ, ngày/date: 15/04/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

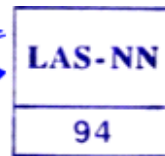
Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected ; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 3820/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng II

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Nguyễn Thế Linh

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 10342504455

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 12/04/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 12/04/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
0425114/HQV2	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	<0,9	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	4,56	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012

Cần Thơ, ngày/date: 15/04/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.